**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ 2**

**MÔN: LỊCH SỬ 11. NĂM HỌC 2024-2025**

**I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN**

**Câu 1.** Năm 1945, quốc gia giành độc lập sớm nhất ở Đông Nam Á là

A. Inđônêxia. B. Lào. C. Campuchia. D. Việt Nam.

**Câu 2**. Chính sách bóc lột của các nước thực dân phương Tây đã làm cho kinh tế các nước Đông Nam Á

A. lạc hậu. B. hội nhập quốc tế. C. phát triển mạnh mẽ. D. khủng hoảng thừa.

**Câu 3**. Từ cuối thế kỉ XIX, phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở các nước Đông Nam Á trải qua mấy giai đoạn chính?

A. Ba giai đoạn. B. Bốn giai đoạn.

C. Hai giai đoạn. D. Năm giai đoạn.

**Câu 4.** Từ những năm 1920 đến 1945, phong trào đấu tranh ở các nước Đông Nam Á đánh dấu giai đoạn nào sau đây?

A. Khởi đầu cuộc đấu tranh giành độc lập.

B. Bắt đầu xu hướng mới trong phong trào đấu tranh.

C. Hoàn thành cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.

D. Sự thất bại hoàn toàn của các cuộc đấu tranh.

**Câu 5.** Điểm chung trong phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Việt Nam, Lào, Cam -pu – chia cuối thế kỉ XIX là

A. theo khuynh hướng tư sản B. theo khuynh hướng vô sản

C. Theo khuynh hướng phong kiến D. Từng bước giành được thắng lợi

**Câu 6.** Năm 1930, ở Đông Nam Á, quốc gia nào sau đây thành lập Đảng Cộng sản?

A. Việt Nam. B. In-đô-nê-xi-a. C.Thái Lan. D. Miến Điện

**Câu 7.** Về kinh tế, sau khi giành được độc lập, phần lớn các quốc gia Đông Nam Á vẫn là những nước

A. công nghiệp phát triển. B. nông nghiệp lạc hậu.

C. công nghiệp mới. D. công nghiệp lạc hậu.

**Câu 8.** Một trong những nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự chia rẽ giữa các cộng đồng dân cư ở Đông Nam Á là do chính sách

A. “Đồng hóa văn hóa”. B. “Cưỡng ép trồng trọt”.

C. “Chia để trị”. D. “Ngu dân”.

**Câu 9.** Lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nam Hán năm 938 là

A. Trần Hưng Đạo. B. Ngô Quyền. C. Lê Lợi. D. Nguyễn Huệ.

**Câu 10.** Thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông- Nguyên ở thế kỉ XIII gắn liền với sự lãnh đạo của vương triều nào?

A. Nhà Tiền Lê. B. Nhà Lý. C. Nhà Trần. D. Nhà Hồ.

**Câu 11**. Trận quyết chiến trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Thanh năm 1789 là

A. trận Bạch Đằng. B. trận Như Nguyệt.

C. trận Ngọc Hồi - Đống Đa. D. trận Rạch Gầm - Xoài Mút.

**Câu 12.** Năm 1075 - 1077, Lý Thường Kiệt đánh tan quân Tống ở phòng tuyến trên dòng sông nào?

A. Bạch Đằng. B. Rạch Gầm. C. Thu Bồn. D. Như Nguyệt.

**Câu 13:** Lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Xiêm năm 1785 là

A. Trần Hưng Đạo. B. Ngô Quyền. C. Lê Lợi. D. Nguyễn Huệ.

**Câu 14**. Kế sách “Tiên phát chế nhân” đã được triều đại nào sử dụng để chống lại quân xâm lược nào?

A. Tiền Lê - quân Tống. B. Nhà Lý - quân Tống.

C. Nhà Trần - quân Nguyên. D. Hậu Lê - quân Minh.

**Câu 15.** Trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên, nhà Trần đã sử dụng nghệ thuật quân sự nào?

A. Thần tốc, bất ngờ. B. Kế thanh dã.

C. Tiên phát chế nhân. D. Đóng cọc trên sông.

**Câu 16:** Cuộc khởi nghĩa đầu tiên của nhân dân Âu Lạc chống lại ách đô hộ của phong kiến phương Bắc là

A. khởi nghĩa Hai Bà Trưng. B. khởi nghĩa Bà Triệu.

C. khởi nghĩa Phùng Hưng. D. khởi nghĩa Lý Bí.

**Câu 17**. Trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Thanh, vua Quang Trung đã sử dụng chiến thuật quân sự nào?

A. Thần tốc, bất ngờ. B. Vườn không nhà trống.

C. Tiên phát chế nhân. D. Đóng cọc trên sông.

**Câu 18.** Khởi nghĩa của Hai Bà Trưng đã đánh bại quân xâm lược nào sau đây?

A. Nhà Hán. B. Nhà Tùy. C. Nhà Ngô. D. Nhà Lương.

**Câu 19**. Cuộc đấu tranh chống ngoại xâm nào sau đây của nhân dân Việt Nam diễn ra trong thời kỳ Bắc thuộc?

A. Khởi nghĩa Nguyễn Trung Trực. B. Khởi nghĩa Phùng Hưng.

C. Phong trào Tây Sơn. D. Khởi nghĩa Trương Định.

**Câu 20**. Trong thời kì đấu tranh chống Bắc thuộc, cuộc khởi nghĩa nào sau đây của nhân dân Việt Nam đã giành được thắng lợi và lập ra nhà nước Vạn Xuân?

A. Hai Bà Trưng. B. Bà Triệu. C. Lý Bí. D. Phùng Hưng.

**Câu 21**. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn của nhân dân Đại Việt chống lại quân xâm lược nào?

A. Nhà Hán. B. Nhà Tống. C. Nhà Nguyên. D. Nhà Minh.

**Câu 22**. Các cuộc khởi nghĩa trong thời Bắc thuộc của nhân dân Việt Nam diễn ra trong bối cảnh nào sau đây?

A. Đất nước có độc lập, chủ quyền. B. Đất nước mất độc lập, tự chủ.

B. Trung Quốc bị Mông Cổ đô hộ. D. Nhân dân Việt Nam đã bị đồng hóa.

**Câu 23**. Năm 1777, nghĩa quân Tây Sơn giành được thắng lợi nào sau đây?

A. Lật đổ chính quyền chúa Trịnh ở Đàng Ngoài.

B. Đánh tan hơn 5 vạn quân Xiêm xâm lược.

C. Lật đổ chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong.

D. Đánh tan hơn 29 vạn quân Mãn Thanh xâm lược.

**Câu 24.**  Khác với các cuộc kháng chiến chống xâm lược thời Lý - Trần, khởi nghĩa Lam Sơn diễn ra trong bối cảnh

A. nước Đại Ngu đã bị nhà Minh đô hộ.

B. Đại Việt là quốc gia độc lập, có chủ quyền.

C. nhà Minh lâm vào khủng hoảng, suy yếu.

D. nhà Nguyên lâm vào khủng hoảng, suy yếu.

**Câu 25.** Năm 1771, ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ dựng cờ khởi nghĩa nhằm

A. lật đổ ách cai trị của quân Thanh. B. chống lại chính quyền chúa Nguyễn.

C. lật đổ ách cai trị của quân Minh. D. chống lại chính quyền Lê - Trịnh.

**Câu 26**: Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng ý nghĩa của phong trào Tây Sơn (1771 - 1802)?

A. Mở ra thời kì phát triển mới của đất nước.

B. Đặt cơ sở cho sự nghiệp thống nhất đất nước.

C. Đánh tan các thế lực ngoại xâm hùng mạnh.

D. Đập tan âm mưu thủ tiêu nền văn hoá Đại Việt.

**Câu 27.** Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427) kết thúc thắng lợi được đánh dấu bằng sự kiện nào sau đây?

A. Hội thề ở Lũng Nhai (Thanh Hóa). B. Hội thề Đông Quan (Hà Nội).

C. Chiến thắng Tốt Động-Chúc Động. D. Chiến thắng Chi Lăng – Xương Giang.

**Câu 28.** Trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, cuộc khởi nghĩa nào sau đây vừa thực hiện nhiệm vụ đấu tranh giai cấp, vừa thực hiện nhiệm vụ dân tộc?

A. Khởi nghĩa Lam Sơn. B. Khởi nghĩa Tây Sơn.

C. Khởi nghĩa Lý Bí. D. Khởi nghĩa Phùng Hưng.

**Câu 29**. Đâu là nguyên nhân chủ quan dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam trước cách mạng Tháng Tám 1945?

A. Cuộc chiến tranh của ta là chính nghĩa. B. Cuộc chiến tranh của ta là phi nghĩa.

C. Ta có sức mạnh quân sự lớn hơn địch. D. Ta nhận được ủng hộ từ bên ngoài.

**Câu 30.** Đâu là yếu tố quan trọng để nhân dân ta chiến thắng giặc ngoại xâm trong cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc?

A. Sức mạnh quân sự, kinh tế. B. Tướng lĩnh tài năng mưu lược.

C. Truyền thống yêu nước, đoàn kết toàn dân. D. Sức mạnh kinh tế, văn hoá, xã hội.

**Câu 31.** Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly tiến hành trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

A. Nước Đại Việt lâm vào khủng hoảng trầm trọng.

B. Nhà Trần đang giai đoạn phát triển thịnh đạt.

C. Giặc Tống sang xâm lược nước ta lần thứ nhất.

D. Chế độ phong kiến Việt Nam phát triển đỉnh cao.

**Câu 32.** Năm 1397, Hồ Quý Ly cho xây dựng công trình kiến trúc nào?

A. Chùa Diên Hựu. B. Tháp Báo Thiên. C. Thành Tây Đô. D. Tháp Phổ Minh.

**Câu 33.** Sau khi lên ngôi và lập ra nhà Hồ, Hồ Quý Ly đã

A. tổ chức kháng chiến chống quân Xiêm. B. tạo ra cục diện chiến tranh Nam-Bắc triều.

C. mở rộng lãnh thổ về phía Nam. D. tiến hành cuộc cải cách sâu rộng.

**Câu 34.** Trong cải cách của Hồ Quý Ly, việc quy định số lượng gia nô được sở hữu của các vương hầu, quý tộc, quan lại được gọi là

A. phép hạn gia nô. B. chính sách hạn điền.

C. chính sách quân điền. D. bình quân gia nô.

**Câu 35.** Về kinh tế - xã hội, nhằm hạn chế sự phát triển của chế độ sở hữu ruộng đất lớn trong các điền trang, thái ấp của quý tộc, Hồ Quý Ly đã

A. cho phát hành tiền giấy. B. ban hành chính sách hạn điền.

C. cải cách chế độ giáo dục. D. thống nhất đơn vị đo lường.

**Câu 36**. Hạn chế sự phát triển của Phật giáo, chấn chỉnh lại chế độ thi cử, đề cao chữ Nôm là nội dung cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ về

A. kinh tế, xã hội. B. văn hoá, giáo dục. C. chính trị, quân sự. D. hành chính, pháp luật.

**Câu 37.** Các biện pháp cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ đã đề cao tư tưởng, tôn giáo nào sau đây?

A. Phật giáo. B. Đạo giáo. C. Nho giáo. D. Thiên chúa giáo.

**Câu 38**. Về kinh tế - xã hội, cuộc cải cách của Hồ Quý Ly không đề cập đến nội dung nào sau đây?

A. Ban hành tiền giấy thay thế tiền đồng. B. Hạn chế sở hữu ruộng tư của quý tộc.

C. Thống nhất đơn vị đo lường cả nước. D. Chế tạo vũ khí, đóng thuyền chiến.

**II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI**

**Câu 1**: **Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

“Tại Việt Nam, hơn 80 năm cai trị của chủ nghĩa thực dân đã để lại hậu quả nghiêm trọng. Thực dân Pháp chia Việt Nam làm ba kì với ba chế độ chính trị khác nhau, lập ra nhiều xứ tự trị, làm phức tạp các mối quan hệ vùng miền, tôn giáo, tộc người. Chính sách thuế khóa nặng nề và độc quyền nhiều loại hàng hóa, dịch vụ làm cho nền kinh tế Việt Nam què quặt, nghèo nàn, phụ thuộc vào chính quốc”

(*Sách giáo khoa Lịch sử 11*, Bộ cánh diều, tr.38)

a. Đoạn trích phản ánh những tác động tích cực và tiêu cực của chế độ thực dân đối với Việt Nam.

b. Trong quá trình cai trị Việt Nam, thực dân Pháp thi hành nhiều chính sách làm phức tạp thêm các mối quan hệ vùng miền, tôn giáo, tộc người, ngăn cản khối đoàn kết dân tộc ta.

c. …“thuế khóa nặng nề và độc quyền nhiều loại hàng hóa” là chính sách cai trị tàn bạo của thực dân Pháp về mặt chính trị đối với Việt Nam.

d. Trong suốt hơn 80 năm dưới ách thống trị của thực dân Pháp, kinh tế Việt Nam tuy độc lập với kinh tế Pháp nhưng phát triển què quặt, nghèo nàn.

**Câu 2**: **Đọc đoạn tư liệu sau đây**:

Kể từ năm 1967, tốc độ tăng trưởng GDP của các nước Đông Nam Á luôn đạt mức cao (trừ năm 1998, năm đỉnh điểm của khủng hoảng tài chính châu Á). Từ năm 1999, tốc độ tăng trưởng GDP cao hơn so với mức trung bình của thế giới. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) trở thành nền kinh tế lớn thứ 5 thế giới với GDP đạt khoảng 3000 tỉ USD từ năm 2018. Dự kiến đến năm 2030 sẽ vượt Đức vươn lên vị trí thứ 4 thế giới với GDP tăng gấp đôi.

a. Đoạn tư liệu phản ánh một số thành tựu về kinh tế của các nước Đông Nam Á trong quá trình tái thiết và phát triển đất nước.

b. Kể từ năm 1967 đến năm 2018, tốc độ tăng trưởng GDP của các nước Đông Nam Á luôn đạt mức cao và ổn định tuyệt đối.

c. Từ năm 2018, ASEAN trở thành nền kinh tế lớn thứ 5 trên thế giới, vượt cả Đức.

d. Sau cuộc khủng hoảng tài chính ở châu Á, tốc độ tăng trưởng GDP trung bình của các nước Đông Nam Á cao hơn so với mức trung bình của thế giới.

**Câu 3:** **Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

*“Lê Đại Hành (Lê Hoàn) cầm quyền mười đạo, giữ chức nhiếp chính, vua bé nước nguy, nhân thời chịu mệnh, giết vua Chiêm Thành để rửa cái nhục sứ thần bị bắt, phá quân Triệu Tống làm nhụt cái mưu tất thắng của chúng. Dùng bọn Hồng Hiến, Cự Lạng, Từ Mục, Tử An để làm tả hữu. Cày ruộng tịch điền ở Long Đội, mời người xử sĩ ở Tượng Sơn, kén dùng hiền tài, dựng mở trường học, có mưu lược to lớn của bậc đế vương”.*

*(Ngô Sỹ Liên, Đại Việt sử kí toàn thư, tập 1, Sđd, trang 122)*

a. Lê Hoàn là người lãnh đạo đánh bại quân Tống năm 981 trên sông Bạch Đằng lịch sử.

b. Là vị vua đầu tiên đưa ra chính sách lễ cày tịch điền, khuyến khích sự phát triển kinh tế nông nghiệp.

c. Là người lập nhà nước phong kiến đầu tiên, giành quyền tự chủ cho dân tộc ta.

d. Là người được kế vị và lên ngôi vua nhà Tiền Lê sau khi đánh bại quân Tống.

**Câu 4:** **Đọc đoạn tư liệu sau đây**:

Năm 1075, trước những hành động chuẩn bị xâm lược Đại Việt của nhà Tống, nhà Lý thực hiện kế sách “tiên phát chế nhân”, bất ngờ tấn công vào vùng tập kết của quân địch ở Quảng Đông và Quảng Tây (Trung Quốc), sau đó nhanh chóng rút quân về nước, chuẩn bị kháng chiến. Năm 1076, quân Tống tiến vào Đại Việt nhưng bị chặn lại ở phòng tuyến sông Như Nguyệt (Bắc Ninh ngày nay). Năm 1077, Lý Thường Kiệt bất ngờ cho quân vượt sông, tấn công vào doanh trại địch. Quân Tống thiệt hại nặng.

a. Đoạn trích cung cấp thông tin về diễn biến, kết quả, ý nghĩa cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống của vương triều Lý

b. Cuộc kháng chiến được nhắc đến trong đoạn trích diễn ra vào cuối thế kỉ X, do Lý Thường Kiệt lãnh đạo

c. Một trong những mục đích của kế sách “tiên phát chế nhân” là nhằm kéo dài thời gian chuẩn bị cho cuộc kháng chiến của ta

d. Trận quyết chiến chiến lược của cuộc kháng chiến diễn ra tại sông Như Nguyệt, phí bắc kinh thành Thăng Long

**Câu 5:** **Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

Cuối năm 1287, 30 vạn quân Nguyên do Thoát Hoan chỉ huy tiến vào nước ta. Buổi đầu, trước sức mạnh của quân Nguyên, quân dân nhà Trần dưới sự lãnh đạo của các vua Trần mà trực tiếp là Trần Quốc Tuấn đã thực hiện cách đánh “dĩ đoản binh, chế trường trận”. Cách đánh này khiến cho quân địch rơi vào tình thế: tiến công không được, lui cũng không xong. Quân Mông – Nguyên buộc lòng phải rút lui. Biết được con đường rút lui của địch, Trần Quốc Tuấn quyết định chọn sông Bạch Đằng làm trận địa quyết chiến tiêu diệt đạo quân địch rút lui theo đường thủy

a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên xâm lược lần thứ hai của vương triều Trần

b. Trần Quốc Tuấn là vị tướng chỉ huy tối cao và duy nhất trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên xâm lược năm 1287

c. Quân Mông – Nguyên đã bị quân dân ta phục kích đánh trên sông Bạch Đằng khi chúng tìm cách rút lui về nước

d. “dĩ đoản binh, chế trường trận” được nhắc đến trong đoạn tư liệu trên chính là kế sách “vườn không nhà trống”

**Câu 6:** **Đọc các đoạn tư liệu sau:**

Tư liệu 1: Sử gia Lê Văn Hưu nói: “Trưng Trắc, Trưng Nhị là đàn bà, hô một tiếng mà các quận Cửu Chân, Nhật Nam, Hợp Phố cùng 65 thành ở Lĩnh Ngoại đều hưởng ứng, việc dựng nước xưng vương dễ như trở bàn tay, có thể thấy hình thế đất Việt ta đủ dựng được nghiệp bá vương”

(Ngô Sỹ Liên, *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1998, tr. 156, 157)

Tư liệu 2: Bà quê ở huyện Quân An, quận Cửu Chân (Thanh Hoá ngày nay). Căm thù chính sách đồng hoá, áp bức và bóc lột tàn bạo của nhà Ngô, Bà đã nêu ý chí: *“*Tôi muốn cưỡi cơn gió mạnh, đạp đường sóng giữ, chém cá tràng kình ở bể đông, quét sạch bờ cõi, để cứu dân ra khỏi nơi đắm đuối, chứ không thèm bắt chước người đời cúi đầu cong lưng để làm tì thiếp người ta”.

(Trần Trọng Kim, *Việt Nam sử lược*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2010, tr. 51)

a. Đoạn tư liệu 2 nhắc đến nhân vật Trưng Trắc

b. Triệu Thị Trinh lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống triều đại nhà Ngô (Trung Quốc)

c. Các cuộc khởi nghĩa được nhắc đến trong 2 đoạn tư liệu trên đều chống lại ách đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc, trong thời kì nghìn năm Bắc thuộc

d. Quy mô cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng rất rộng lớn, gồm các quận Cửu Chân, Nhật Nam, Hợp Phố cùng 65 thành ở Lĩnh Ngoại

**Câu 7:** **Đọc các đoạn tư liệu sau:**

Tư liệu 1: “Nam đế nhà (Tiền) Lý dẫu sức không địch nổi giặc Lương đến nỗi công cuộc không thành, nhưng đã biết nhân thời cơ vùng dậy, tự làm chủ lấy nước mình, đủ làm thanh thế mở đường cho nhà Đinh, nhà Lý sau này...”.

(Quốc Sử quán Triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử Thông giám cương mục*, tập 1, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998, trang 164, 165)

Tư liệu 2: “Vị thế của người anh hùng Phùng Hưng không chỉ ở chỗ là người khởi xướng và lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa chống chế độ đô hộ nhà Đường, mà còn ở chỗ là người mở đầu cho xu thế Việt trong lãnh đạo đất nước, là một vị “vua cha mẹ”.

  (Trương Hữu Quýnh, *Bảo tồn, tôn tạo và xây dựng Khu di tích lịch sử - văn hoá Đường Lâm*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2005, trang 24)

a. Đoạn tư liệu 1 nhắc đến nhân vật Lý Bí

b. Phùng Hưng lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống lại chế độ đô hộ của nhà Lương

c. Các cuộc khởi nghĩa được nhắc đến trong 2 đoạn tư liệu trên đều giành được thắng lợi, lập được chính quyền tự chủ trong một khoảng thời gian

d. Cuộc khởi nghĩa của Phùng Hưng thắng lợi đã mở đường cho sự thành lập của nhà Đinh, nhà Lý ở Đại Việt sau này

**Câu 8:** **Đọc đoạn tư liệu sau:**

“Vào sáng ngày mồng 5 Tết, tiếng súng nổ liên hồi ở mạn tây nam làm Tôn Sĩ Nghị tỉnh giấc. Đồn Ngọc Hồi đã bị tấn công. Đang lo lắng hướng về phía đó đợi tin, Tôn Sĩ Nghị bỗng thấy lửa rực cháy ở phía Đống Đa và tiếng quân ta hò reo ngày càng gần. Y hốt hoảng, không còn biết xử trí sao nữa, đành nhảy lên “ngựa không kịp đóng yên, người không kịp mặc áo giáp” cùng một số tùy tùng chạy qua cầu phao, vượt sông Hồng lên mạn bắc. Quân sĩ thấy tướng đã chạy, bèn hùa nhau chạy theo chen chúc vượt qua cầu”

(Trương Hữu Quýnh, Đinh Xuân Lâm, Lê Mậu Hãn, Đại cương lịch sử Việt Nam toàn tập, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2008, tr. 42 – 423)

a. Đoạn trích phản ánh thắng lợi của nghĩa quân Tây Sơn trong cuộc kháng chiến chống quân Thanh

b. Thắng lợi quân sự được nhắc đến trong đoạn trích diễn ra ở Ngọc Hồi, Đống Đa

c. Tôn Sĩ Nghị là vị tướng chỉ huy của quân ta trong cuộc kháng chiến chống quân Thanh

d. Đoạn trích chủ yếu nhằm phản ánh tinh thần đoàn kết của quân ta trong các trận quyến chiến chiến lược với kẻ thù

**Câu 9:** Đọc đoạn trích sau đây trong bài thơ “Bình Ngô đại cáo” (Nguyễn Trãi):

*“Ninh Kiều máu chảy thành sông, hôi tanh muôn dặm*

*Tốt Động thây phơi đầy nội, thối để nghìn thu*

*Tâm phúc giặc, Trần Hiệp phải bêu đầu*

*Sâu mọt dân, Lý Lượng cũng bỏ mạng*

*Vương Thông gỡ rối mà lửa lại càng bừng*

*Mã Anh cứu nguy mà giận càng thêm dữ”*

a. Đoạn thơ trên phản ánh về cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống của vương triều Lý

b. Chiến thắng quân sự nổi bật được nhắc đến trong đoạn thơ trên là chiến thắng Tốt Động – Chúc Động

c. Vương Thông, Mã Anh là những vị tướng chỉ huy tài giỏi của quân ta trong khởi nghĩa Lam Sơn

d. Bình Ngô đại cáo được coi là bản tuyên ngôn độc lập thứ hai của nước ta sau “Nam quốc sơn hà”

**Câu 10:** **Cho đoạn tư liệu sau:**

“Năm 1397, Hồ Quý Ly chủ trương mở trường học ở các châu, phủ, cử các quan Giáo thụ trông coi, đôn đốc việc học tập. Nhà nước quy định số lượng ruộng đất cấp để sử dụng việc học ở các địa phương gọi là Học điền. Tùy theo quy mô từng địa phương mà số lượng ruộng đất cấp từ 12 đến 15 mẫu. Năm 1404, trong các kì thi Hương có thêm kì thi môn làm tính và môn toán, thành ra 5 kì thi. Nhà nước giao trách nhiệm cho các quan, các lộ, phủ, châu phải tuyển chọn được người giỏi đưa vào triều sát hạch để bổ dụng”.

*Một số chuyên đề lịch sử Việt Nam - NXB Đại học quốc gia Hà Nội, tr.80.*

A. Hồ Quý Ly nhận thức đúng về vai trò của giáo dục đối với sự phát triển của đất nước.

B. Cải cách về giáo dục của Hồ Quý Ly chưa chú trọng tới việc đề cao tinh thần yêu nước, ý thức tự cường của dân tộc.

C. Nhà Hồ là triều đại đầu tiên đưa Toán học vào nội dung thi cử.

D. Nhà Hồ là triều đại đầu tiên đưa Khoa cử là phương thức tuyển chọn quan lại chủ yếu.

**Câu 11:** **Đọc đoạn tư liệu sau:**

“Tiền giấy chẳng qua chỉ là mảnh giấy vuông, phí tổn chỉ đáng năm ba đồng tiền, mà đem đổi lấy vật đáng 5 - 6 trăm đồng của người ta, cố nhiên không phải là cái đạo đúng mứC. Vả lại, người có tiền giấy cất giữ cũng dễ rách nát, mà kẻ làm giả mạo sinh ra không cùng, thực không phải là cách bình ổn vật giá mà lưu thông của cải của dân vậy. Quý Ly không xem xét kĩ đến cái gốc lợi hại, chỉ ham chuộng hư danh sáng chế, để cho tiền của hàng hoá thường vẫn lưu thông tức là sinh ra ứ đọng, khiến dân nghe thấy đã sợ, thêm mối xôn xao, thể có phải là chế độ bình trị đâu”.

(Phan Huy Chú, *Lịch triều hiến chương loại chí*, tập 2, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2006, tr.112)

A. Tiền giấy “Thông bảo hội” mà Hồ Quý Ly ban hành dễ bị làm giả và khó cất giữ

B. Việc sử dụng tiền giấy thay tiền đồng không ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế hàng hóa lúc bấy giờ

C. Đoạn trích phê phán việc thay tiền đồng bằng tiền giấy của Hồ Quý Ly

D. Một trong những nhược điểm của việc sử dụng tiền giấy lúc bấy giờ là dễ bị làm giả

**III. TỰ LUẬN**

**1. Vai trò, ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam**

- Vai trò

+ Có vai trò đặc biệt đối với sự nghiệp bảo vệ độc lập dân tộc, thống nhất và toàn vẹn chủ quyền, lãnh thổ quốc gia.

+ Quyết định sự tồn vong của quốc gia, dân tộc trước các cuộc chiến tranh xâm lược và can thiệp từ bên ngoài.

+ Có tác động lớn đến quá trình hình thành quốc gia, dân tộc; đến tiến trình lịch sử dân tộc và chính sách quản lí đất nước.

+ Ảnh hưởng đến tính chất xã hội và công cuộc xây dựng đất nước, phát triển kinh tế, văn hóa.

- Ý nghĩa

+ Có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành và phát triển truyền thống yêu nước, ý chí kiên cường, bất khuất trong đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam.

+ Góp phần khơi dậy và củng cổ tinh thần đoàn kết, lòng tự hào dân tộc.

**2. Nguyên nhân thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm**

- Nguyên nhân chủ quan

+ Tinh thần yêu nước, ý chí bất khuất của người Việt. (Là *cội nguồn* sức mạnh quốc gia, dân tộc)

+ Các cuộc kháng chiến mang tính chất chính nghĩa, nhằm mục đích bảo vệ độc lập dân tộc và chủ quyền lãnh thổ, chống hành động xâm lược, ý đồ nô dịch của ngoại bang. (Là *cơ sở* tập hợp và phát huy sức mạnh toàn dân)

+ Tinh thần đoàn kết dân tộc.

+ Đường lối chiến lược, chiến thuật đúng đắn, nghệ thuật quân sự sáng tạo, độc đáo, sự chỉ huy tài tình của các tướng lĩnh. (*Yếu tố quan trọng)*

- Nguyên nhân khách quan:

Thế lực ngoại xâm gặp khó khăn: hành quân xa, không quen thuộc địa hình, thổ nhưỡng, không chủ động được nguồn lương thực… → Quân địch dễ rơi vào thế bị động, từng bước suy yếu.

**3. Nguyên nhân không thành công**

- Nguyên nhân khách quan: Các thế lực ngoại xâm có thực lực hùng mạnh.

- Nguyên nhân chủ quan

- Kháng chiến chống Triệu: Mất cảnh giác, không có sự phòng bị.

- Kháng chiến chống quân Minh: không có đường lối kháng chiến đúng đắn, nặng về phòng bị động và rút lui cố thủ, dân không ủng hộ.

- Kháng chiến chống thực dân Pháp: nhà Nguyễn không có đường lối kháng chiến đúng đắn, thiếu quyết đoán, thiên về chủ hoà, không đoàn kết được toàn dân, vũ khí và kỹ thuật tác chiến kém, lạc hậu.